

Bản án số: 28/2022/HSST
Ngày 19 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Diệp Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST – HS ngày ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày: 27/9/2001; tại tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn T; mẹ đẻ: Hà Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 2005;

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Anh T1: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;

Đều cư trú: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/12/2021 Nguyễn Văn D đang đi chơi cùng bạn bè ở thị trấn Hoa Sơn thì D lên cơn thèm ma túy. D hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 88D1-183.22 của anh Nguyễn Văn T và nói để đi lấy đồ đạc cá nhân thì được T đồng ý. Sau đó, D rủ Nguyễn Anh T1 đi cùng. D đưa xe mô tô biển kiểm soát 88D1-183.22 cho T1 điều khiển còn D ngồi phía sau chỉ đường. Khi đến khu vực thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày thì D bảo T1 dừng xe và đứng chờ. D xuống xe và đi bộ đến gặp một người phụ nữ (cách chỗ T1 đứng khoảng 70m), D hỏi mua 01 gói ma túy đá và đưa cho người phụ nữ này cầm 300.000đ, người phụ nữ này chỉ cho D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long để ở chân tường rào cạnh đó. D đi đến nhặt bao thuốc lá kiểm tra bên trong thấy có 01 gói ma túy đá nên cầm lấy và đi lại vị trí T1 đang đứng chờ bảo T1 đưa về thị trấn Hoa Sơn, còn người phụ nữ kia đi đâu D không rõ. Khi T1 vừa chở D đi được khoảng 100m thì bị lực lượng công an huyện Lập Thạch kiểm tra, phát hiện thu giữ trên tay trái D đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nilon có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) - D khai nhận đây là gói ma túy đá của D vừa mua để sử dụng và thu giữ một số vật chứng liên quan khác.

Ngày 26/12/2021 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 3377/KLGĐ kết luận: “*Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3594g (không thấy ba năm chín bốn gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine*”.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D ở khu vực thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch. Do D không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Anh T1 là người chở D đi mua ma túy và Nguyễn Văn T là người cho D mượn xe mô tô biển kiểm soát 88D1-183.22. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Văn T không biết D đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Về vật chứng thu giữ:**

- Mẫu A1 = 0,3594g Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,3189g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành;

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long D dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-183.22 thu giữ của D. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Đ. Ngày 22/12/2021 Đat cho Nguyễn Văn T mượn xe để đi lại, sau đó T cho D mượn xe. Việc T cho D mượn xe anh Đ không biết. Ngày 03/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đ.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn D; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến Đ và anh Nguyễn Văn T; người làm chứng là anh Nguyễn Anh T1 và người đại diện của anh T1 vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293

Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến Đ, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Anh T1.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Bản kiểm điểm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13h00' ngày 22/12/2021, tại thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3594g mục đích để sử dụng bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Dũng đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an ở địa phương; gây dư luận xấu trong nhân dân. Bên cạnh đó, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, gây nghiện cho bản thân và kéo theo là các hậu quả xấu cho sức khỏe của bản thân, kinh tế gia đình sa sút và ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu A1 = 0,3594g Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,3189g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long D dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-183.22 thu giữ của D. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Đ. Ngày 22/12/2021 Đ cho Nguyễn Văn T mượn xe để đi lại, sau đó T cho D mượn xe. Việc T cho D mượn xe anh Đ không biết. Ngày 03/01/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đ là có căn cứ, đúng chủ sở hữu cần xác nhận.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D ở khu vực thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch. Do D không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Anh T1 là người chở D đi mua ma túy và Nguyễn Văn T là người cho D mượn xe mô tô biển kiểm soát 88D1-183.22. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Văn T không biết D đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu do cơ quan giám định hoàn lại là 0,3189g cùng toàn bộ bao gói;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long D dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng;

(*Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022*).

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Tiến Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-183.22.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đồng phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn H;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga